TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2018/HNGĐ - ST
Ngày 12/6/2018
V/v" Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều
Ông Phan Văn Lâm
-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 12tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2018/TLST - HNGĐ ngày 12/3/2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST – HNGĐ ngày 22/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D - Sinh năm: 1994
HKTT: Khu 2, thị trấn H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
2. Bị đơn: Anh Ngô Văn N - Sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Khu 2, thị trấn H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

**Về hôn nhân:* Chị và anh Ngô Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T. L, huyện Hậu Lộc vào ngày 08/11/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Bên cạnh đó, anh N thường xuyên chơi bời lêu lổng, không chịu làm ăn và không quan tâm tới gia đình, vợ con. Chị có góp ý nhiều lần nhưng anh N vẫn không chịu thay đổi mà còn đánh đập chị. Chị có

động viên khuyên giải nhưng anh N vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi được, nên chị đã bỏ về bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2018 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

**Về con chung:* Chị và anh Ngô Văn N có 01 con chung, cháu tên là Ngô Việt H, sinh ngày 08/4/2014. Hiện tại cháu H đang ở với ông bà nội. Ly hôn nguyện vọng của chị D xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu anh N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

**Về tài sản và công nợ:* Chị và anh Ngô Văn N không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh Ngô Văn N nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương thị trấn Hậu Lộc nơi anh N cư trú theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Văn N đến Tòa để giải quyết việc ly hôn nhưng anh N đều vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Ngô Văn N, hiện tại anh N đang có mặt tại địa phương và đã nhận tất cả các văn bản tố tụng. Nhưng các buổi làm việc tại Tòa án anh N đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Hoàng Thị D, nhưng anh Ngô Văn N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 12/6/2018.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn đối với anh Ngô Văn N.

-Về con chung: giao cháu Ngô Việt H, sinh ngày 08/4/2014 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản và công nợ: chị Hoàng Thị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Hoàng Thị D và anh Ngô Văn N là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, mặt khác anh N cư trú tại khu 2, thị trấn H. L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Văn N nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án nhưng anh Ngô Văn N đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương nơi anh N đang sinh sống để tống đạt các văn bản tố tụng, như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của bộ luật tống tụng dân sự, mặc dù anh N đã nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh N vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án do chị D khởi kiện về việc xin ly hôn anh.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày, ngày 22/5/2018 có mặt chị Hoàng Thị D, nhưng anh Ngô Văn N vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 12/6/2018, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn anh Ngô Văn N.

[2].Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Ngô Văn N vắng mặt không rõ lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị D đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- ***Về hôn nhân:*** Chị Hoàng Thị D và anh Ngô Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T. L, huyện Hậu Lộc. Như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị D trình bầy vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh N thường xuyên chơi bời lêu lổng, về nhà còn đánh đập chị nhiều lần, không chịu nổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn nên đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Mặc dù biết việc Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị D xin ly hôn

nhưng anh N cố tình không đến, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa hai bên. Anh N cố tình không đến chứng tỏ anh N có ý bỏ mặc, không quan tâm đến việc giải quyết việc hôn nhân của anh và chị D.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D xin ly hôn đối với anh N là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị Hoàng Thị D xác định chị và anh N có 01 con chung với nhau, cháu tên là Ngô Việt H, sinh ngày 08/4/2014, Ly hôn chị D đề nghị được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu.

Xét về thực tế thì cháu H đang con quá nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác hiện tại chị D có công việc làm và thu nhập ổn định, do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của chị D giao cháu H cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. .

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh N đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn cũng như trách nhiệm nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị D xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, cũng như không có tài sản riêng; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Nếu sau này anh N có yêu cầu thì dành quyền cho anh N khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3].Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Ngô Văn N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 3 Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

***Xử:** *Vắng mặt anh Ngô Văn N.*

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị D về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Ngô Văn N.

-**Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Ngô Văn N.

-**Về con chung:** Giao cháu Ngô Việt H cho chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ . Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

***Về án phí:** Buộc chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002922 ngày 09 tháng 3 năm 2018. Chấp nhận chị D đã nộp đủ.

Anh Ngô Văn N phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Án xử công khai có mặt chị Hoàng Thị D, vắng mặt anh Ngô Văn N.

Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hậu Lộc
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- Phòng KT nghiệp vụ, TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã T. L;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên